CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

FireAnt

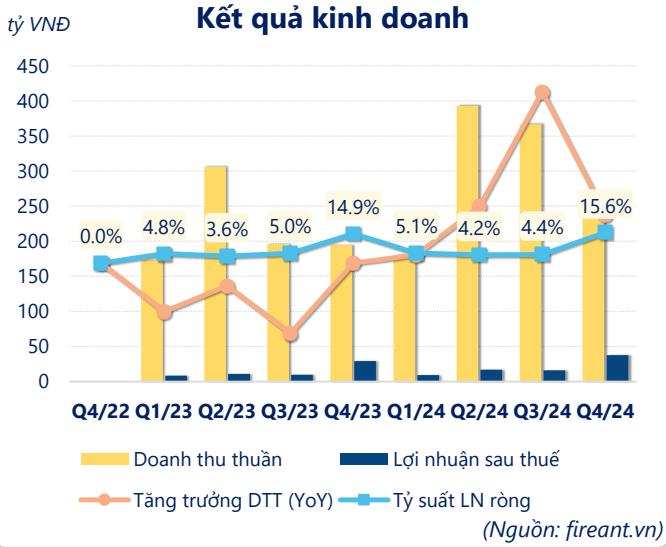
Ngày 31/12/2024	24,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	4.3%	-4.8%	-11.8%

ROE — 2024: 18.2% | +/- YoY: ▲ 0.2%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	242 tỷ VNĐ	▼ 125 ▼ 33.9%	▲ 47.0 ▲ 24.3%
LN gộp	47.6 tỷ VNĐ	▼ 3.90 ▼ 7.6%	▲ 2.30 ▲ 5.1%
LN thuần	47.1 tỷ VNĐ	▲ 28.6 ▲ 154%	▲ 11.6 ▲ 32.6%
LN sau thuế	37.7 tỷ VNĐ	▲ 21.5 ▲ 133%	▲ 8.60 ▲ 29.7%

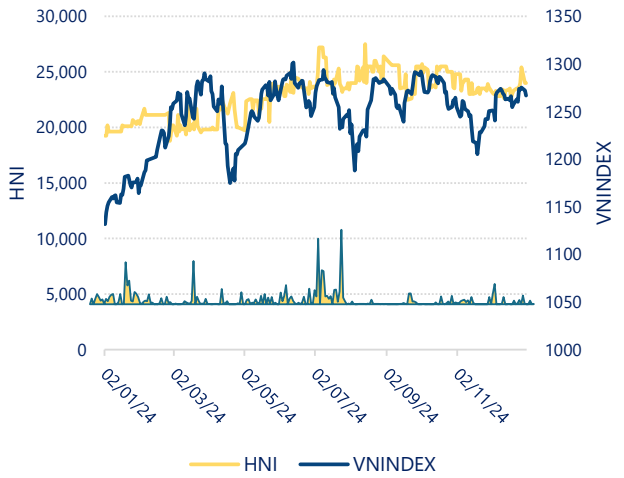
	2024	YoY
DT thuần	1,182 tỷ VNĐ	▲ 312 ▲ 35.9%
LN gộp	166 tỷ VNĐ	▲ 23.0 ▲ 16.0%
LN thuần	98.2 tỷ VNĐ	▲ 8.20 ▲ 9.1%
LN sau thuế	79.8 tỷ VNĐ	▲ 6.30 ▲ 8.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

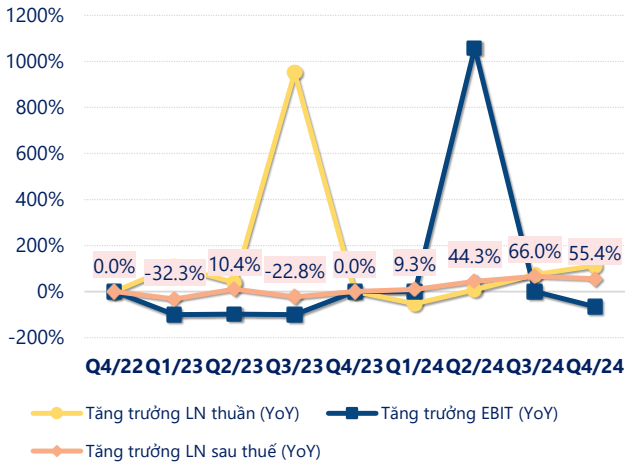
Lịch sử giá



CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

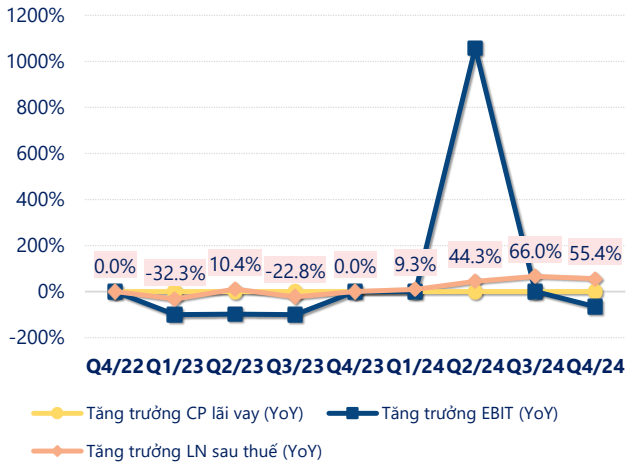
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



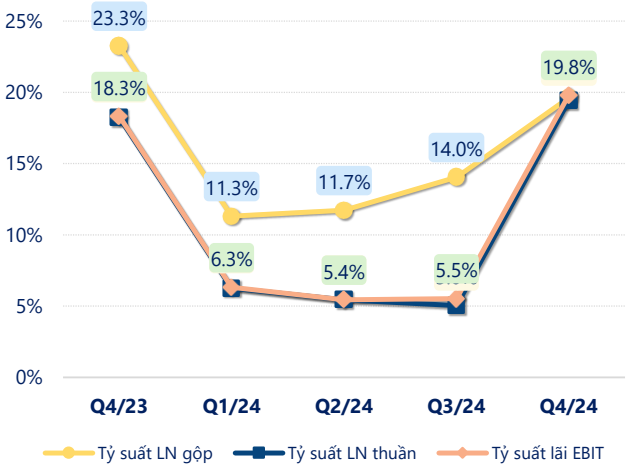
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



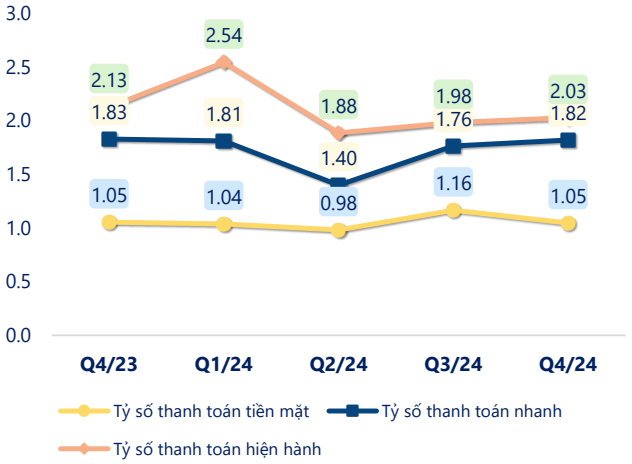
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



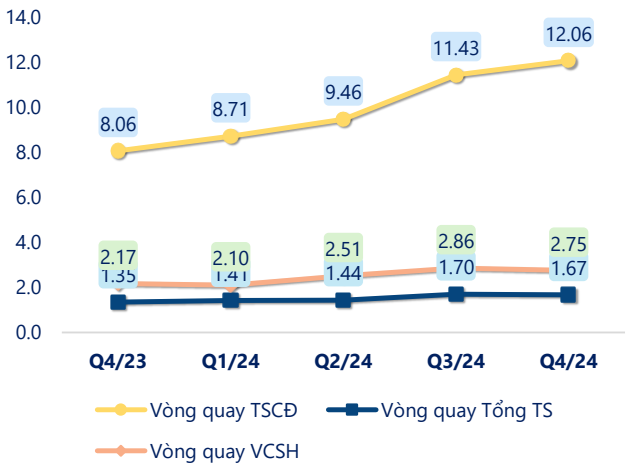
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



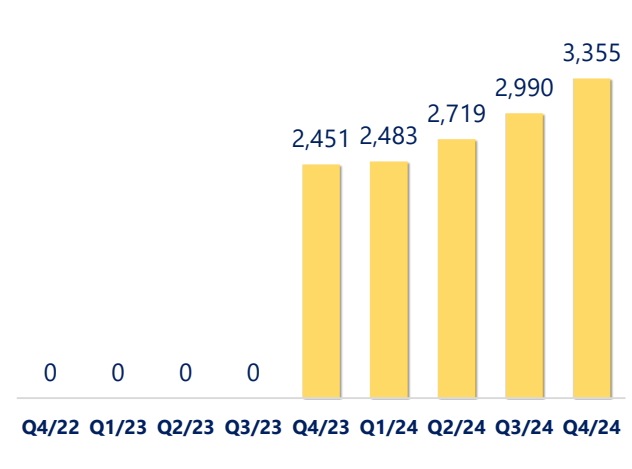
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

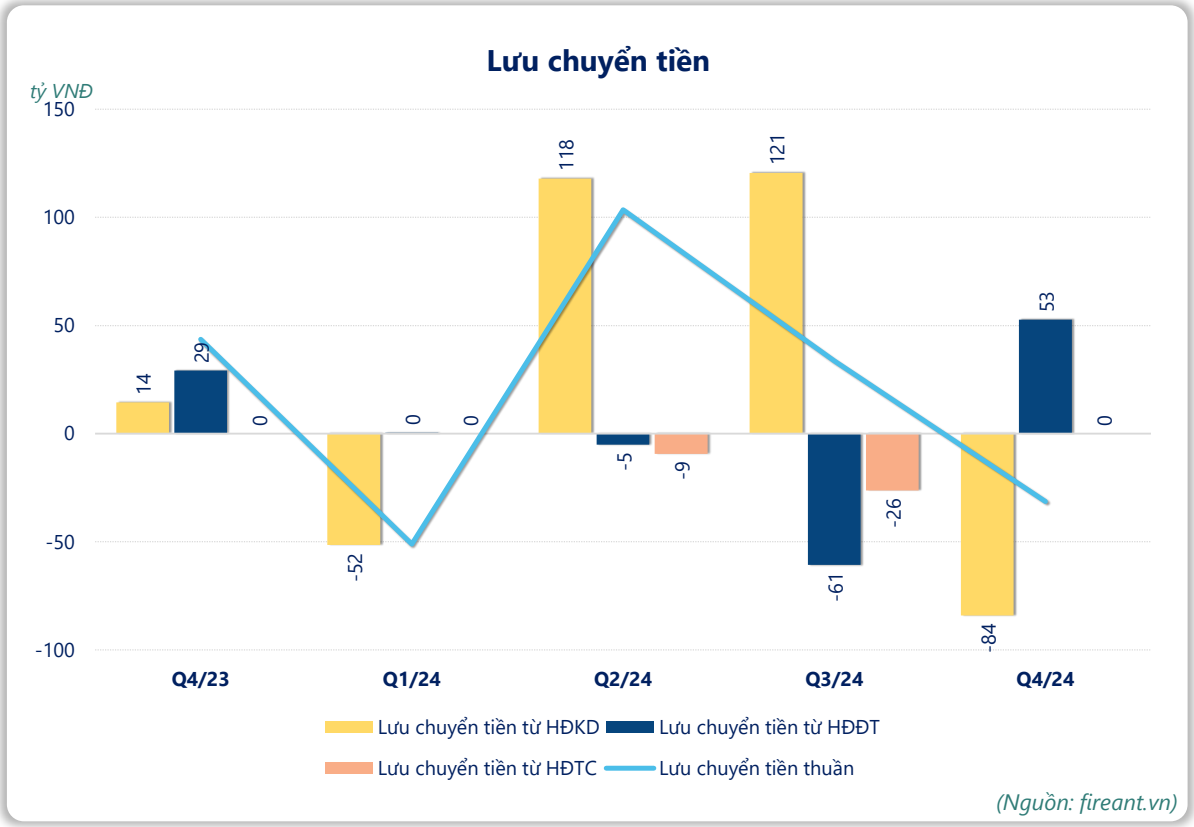


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**242**	**195**	**24.3%**	**1,182**	**870**	**35.9%**
Giá vốn hàng bán	195	149	30.8%	1,017	727	39.9%
Lợi nhuận gộp	47.6	45.3	5.1%	166	143	16.0%
Doanh thu HĐTC	11.5	6.65	72.5%	26.2	21.7	20.4%
Chi phí TC	0.74	1.45	-48.8%	11.8	7.47	57.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.16	0.18	-10.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	3.30	2.43	35.8%	22.8	14.4	57.9%
Chi phí QLDN	**7.95**	**12.6**	**-36.9%**	**59.0**	**52.5**	**12.2%**
LN thuần từ HĐKD	47.1	35.5	32.6%	98.2	90.0	9.1%
Lợi nhuận khác	**0.97**	**0.18**	**439%**	**2.71**	**1.54**	**76.3%**
LN trước thuế	48.0	35.7	34.6%	101	91.6	10.2%
Lợi nhuận sau thuế	**37.7**	**29.1**	**29.7%**	**79.8**	**73.5**	**8.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**37.7**	**29.1**	**29.7%**	**79.8**	**73.5**	**8.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)